|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

**BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG VI**

Thời gian thực hiện: (01 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Hệ thống lại kiến thức về phân số hai phân số hai phân số bằng nhau, tính chất cơ bản của phân số, so sánh, rút gọn quy đồng phân số.

 - Thực hiện các phép tính cộng, trừ nhân, chia trên phân số, hai bài toán về phân số.

- Làm và vận dụng hai bài toán về phân số

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết được các khái niệm,tính chất, quy tắc và viết được công thức tổng quá về phân số như hai phân số bằng nhau, rút gọn, quy đồng, so sánh , các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các phân số.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để giải các bài tập về thực hiện phép tính, tìm x, hai bài toán về phân số

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** Gợi động cơ tìm hiểu các kiến thức về phân số trong chương.

**b) Nội dung:** HS đọc và chuẩn bị các nội dung ôn tập của chương phân số.

**c) Sản phẩm:** Nội dung các kiến thức về phân số: hai phân số hai phân số bằng nhau, tính chất cơ bản của phân số, so sánh, rút gọn quy đồng phân số. Thực hiện các phép tính cộng, trừ nhân, chia trên phân số, hai bài toán về phân số. Làm và vận dụng hai bài toán về phân số

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS viết ra giấy những vấn đề mà em đã được học về phân số ra giấy.**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**- Học sinh cả lớp hoạt động cá nhân viết ra giấy nhá( viết cả công thức tổng quát) .**\* Báo cáo, thảo luận:**- GV chọn 2 hoặc 3 bài của học sinh chiếu lên máy chiếu 9 chọn cả bải đầy đủ và không đầy đủ .- HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định:** - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa.  | 1) Lý thuyếta) Khái niệm phân số.b) Hai phân số bằng nhau.c) Tinh chất cơ bản của phân sô.d) Quy đồng phân số.e) Rút gọn phân sô.g) So sánh phân sô.f) Các phép tính trên phân sô.h) Hai bài toán về phân số. |

**2. Hoạt động 2: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức về phân số hai phân số hai phân số bằng nhau, tính chất cơ bản của phân số, so sánh, rút gọn quy đồng phân số.Thực hiện các phép tính cộng, trừ nhân, chia trên phân số, hai bài toán về phân số, hai bài toán về phân số để giải các bài tâph về thực hiện phép tính và toán tìm x, hai bai toán về phân số.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập từ 6.45 đến 6.47SGK trang 27 và một số bài tập bổ sung.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập từ 6.45 đến 6.47SGK trang 27 và một số bài tập bổ sung **d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 1:**-Làm bài tập 6.45 (sgk trang 27**)** Nêu tính chất đã áp dụng để làm bài tập đó**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo nhóm đôi.- Hướng dẫn, hỗ trợ câu b ( sử dụng tính chất phân phối)**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu 2 HS của hai nhóm đại diện lên bảng trình bày - Học sinh nhận xét - Cả lớp quan sát và nhận xét.- Giáo viên có thể chiếu bài làm của một số nhóm học sinh khác **\* Kết luận, nhận định 1:** - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.- GV nhấn mạnh khi thực hiện phép tính ta có thể sử dụng một số tính chất để thực hiện cho hợp lý | **Dạng 1 : Tính:**Bài 6.45(sgk trang 27)Tính một các hợp lýa)  |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 2:**-Làm bài tập đề bài trên bảng phụ; Bài tập 1: Tìm x biết   **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.- Hướng dẫn, hỗ trợ học sinh câu d **\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV yêu cầu 4 HS lên bảng trình bày- Học sinh nhận xét - Cả lớp quan sát và nhận xét.- Giáo viên có thể chiếu bài làm của một số học sinh khác **\* Kết luận, nhận định 2:** - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | Dạng 2: Toán tìm xBài 1: Tìm x biết    |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 3:**- Làm bài tập 6.46 SGK trang 27 **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- HS đọc, tóm tắt đề bài - HS thực hiện yêu cầu trên học sinh hoạt động nhóm đôi.- **\* Báo cáo, thảo luận 3:**- GV yêu cầu 1 HS lên bảng trình bày.- Cả lớp quan sát và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 3:** - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS, lưu ý HS có thể trình bày ngắn gọn. | **Dạng 3: Hai bài toán về phân số****Bài tập 6.46 SGK trang 27**Sau hai ngày hộp sữa tươi còn là( phần hộp)Lượng sữa tươi còn lại sau hai ngay làĐáp số: 550 ml |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 4:**- Làm bài tập 6.47 SGK trang 25 theo hình thức các nhân**\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**- HS đọc, tóm tắt đề bài và làm bài.- Hướng dẫn, hỗ trợ: đây là bài toán nào về phân số ( xác định dạng)**\* Báo cáo, thảo luận 4:**- GV yêu cầu đại diện 2 hai học sinh có lời giải khác nhau lên bảng trình bày.- Cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 4:** - GV khẳng định kết quả đúng, cách làm tối ưu và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Bài 6.47 ( sgk trang 27)**Khối lượng cà chua bác nông dân đã mang ra chợi bán là  Đáp số : 50 kg |

**3. Hoạt động 3: Vận dụng** (3 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức về phân số làm bài 6.50 sgk trang 27

**b) Nội dung:**

**-** HS giải quyết bài tập 6.50 sgk trang 27

- Thực hiện nhiệm vụ cá nhân

**c) Sản phẩm:**

**-** Học sinh xác định được viên gạch năng bao nhiêu kg.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập :**-Làm bài tập 6.50 (sgk trang 27**)****\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo nhóm lớn.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu 2 HS của hai nhóm đại diện lên bảng trình bày - Học sinh nhận xét - Cả lớp quan sát và nhận xét.- Giáo viên có thể chiếu bài làm của một số nhóm học sinh khác **\* Kết luận, nhận định 1:** - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | Bài 6.50(sgk trang 27)Vì câc thăng bằng nên 1kg ứng với  ( viên gạch)Khối lượng một viên gạch làĐáp số: 2,5 kg |

.**4. Hướng dẫn về nhà.**

- Xem lại các dạng bài tập của chương.

- ôn tập lại kiên thức của chương

- Chuẩn bị giờ sau: Ôn tập lại về số thập phân để chuẩn bị học chương mơi